|  |  |
| --- | --- |
| TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO**TAND TỈNH KON TUM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 45/BC-TA |  *Kon Tum, ngày 28 tháng 5 năm 2020* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả công tác 6 tháng đầu năm 2020, nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng**

**cuối năm 2020 của Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Kon Tum**

*(Trình tại Kỳ họp thứ 10, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI)*

Thực hiện Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014; Thông báo số 17/TB-HĐND ngày 06/4/2020 tại kỳ họp thứ 10 Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XI; Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum báo cáo kết quả công tác 6 tháng đầu năm 2019 và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2020 như sau:

**I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC**

**1. Công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ**:

Bám sát yêu cầu nhiệm vụ và giải pháp theo Chỉ thị số 01/2020/CT-CA, ngày 09/01/2020 của Chánh án TAND tối cao về việc triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác của ngành tòa án năm 2020. Trong 6 tháng đầu năm, Ban cán sự Đảng, Lãnh đạo TAND tỉnh Kon Tum đã tập trung chỉ đạo, điều hành TAND hai cấp thực hiện có hiệu quả chủ đề hành động năm 2020, với tinh thần “*Đoàn kết, kỷ cương, trách nhiệm, chất lượng, đổi mới”*.

Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum đã triển khai thực hiện chỉ đạo của Chánh án TAND tối cao, Tỉnh ủy Kon Tum cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch, các giải pháp, biện pháp chỉ đạo điều hành quản lý các hoạt động của Tòa án nhân dân hai cấp đúng quy định. Mọi hoạt động của TAND hai cấp được đặt dưới sự lãnh đạo, giám sát của TAND tối cao, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và các quy định của pháp luật. Tòa án nhân dân tỉnh đã ban hành Chương trình công tác số 52/CTr-TA, ngày 10/02/2020 để chỉ đạo kịp thời công tác Tòa án, đáp ứng nhiệm vụ chính trị của ngành cũng như của địa phương. Một số nội dung công việc nổi bật cần quán triệt, triển khai đến toàn thể cán bộ, công chức, người lao động Tòa án nhân dân hai cấp về các chủ trương của Đảng, của ngành và của địa phương[[1]](#footnote-1). Mặc dù thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Thủ Tướng Chính phủ, của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao và của Chủ Tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện cách ly xã hội để phòng, chống dịch bệnh Covid-19 nhưng Tòa án nhân dân tỉnh vẫn đảm bảo triển khai thực hiện tốt kế hoạch công tác trong TAND hai cấp.

**2. Công tác giải quyết, xét xử các loại án:**

Sáu tháng đầu năm 2020, Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Kon Tum đã thụ lý các loại án sơ thẩm, phúc thẩm 988 vụ; giải quyết, xét xử 555 vụ, đạt tỷ lệ 56%. So với cùng kỳ năm 2019, án sơ thẩm thụ lý giảm 155 vụ, giải quyết giảm 116 vụ. Hòa giải thành 325/460 vụ, đạt tỷ lệ 71% (các vụ án dân sự nói chung).

Tính đến ngày 30/4/2020, Tòa án hai cấp còn lại 433 vụ án chưa giải quyết (trong đó có 19 vụ án tạm đình chỉ, lý do chờ ủy thác tư pháp), không có án để quá hạn luật định.

Về chất lượng xét xử: Án bị hủy 01 vụ; án bị sửa 2,5 vụ (tỷ lệ án bị hủy, sửa chiếm 0,63% tăng 2,5 vụ so với cùng kỳ năm 2019. Tuy số vụ án bị hủy, sửa tăng nhưng không vượt quá quy định của ngành (đối với án bị hủy, sửa không vượt quá 1,5%).

*Kết quả giải quyết, xét xử đối với từng loại án cụ thể như sau*:

**2.1 Án hình sự**

Tòa án nhân dân hai cấp thụ lý 163 vụ/287 bị cáo án sơ thẩm và phúc thẩm, giải quyết 87 vụ/160 bị cáo, đạt tỷ lệ 53%. So với cùng kỳ, số vụ án sơ thẩm tăng 09 vụ/22 bị cáo, giải quyết giảm 08 vụ/26 bị cáo; trong đó:

- Tòa án nhân dân tỉnh thụ lý sơ thẩm 18 vụ/22 bị cáo, giải quyết 08 vụ/12 bị cáo, đạt 45%; thụ lý phúc thẩm 08 vụ/07 bị cáo, giải quyết 06 vụ/07 bị cáo, đạt 75%.

- Tòa án nhân dân cấp huyện thụ lý 137 vụ/256 bị cáo, giải quyết 73 vụ/141 bị cáo, đạt 53%.

Trong tổng số 153 bị cáo đưa ra giải quyết, xét xử sơ thẩm, Tòa án đã tuyên các hình phạt: Tù chung thân: 0; từ 15-20 năm 01 bị cáo; từ 7-15 năm 07 bị cáo; từ 3-7 năm 06 bị cáo; từ 03 năm trở xuống 90 bị cáo; phạt tù nhưng cho hưởng án treo 23 bị cáo; cải tạo không giam giữ 21 bị cáo; đình chỉ 02 bị cáo (người bị hại rút đơn yêu cầu); trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung 03 bị cáo.

Đối với 23 bị cáo áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, có 01 bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh kháng nghị không cho bị cáo hưởng án treo[[2]](#footnote-2).

Về chất lượng xét xử: Sửa 2,5 vụ do lỗi chủ quan, không có án bị hủy.

**2.2 Án dân sự**: Tòa án nhân dân hai cấp thụ lý 350 vụ, giải quyết 158 vụ án dân sự sơ thẩm và phúc thẩm, đạt tỷ lệ 45%; hòa giải thành 75/155 vụ, đạt tỷ lệ 48%. So với cùng kỳ năm 2019, số vụ án sơ thẩm thụ lý giảm 29 vụ, giải quyết giảm 15 vụ; trong đó:

- Tòa án nhân dân tỉnh thụ lý sơ thẩm 08 vụ, giải quyết 01 vụ, đạt tỷ lệ 13%; thụ lý phúc thẩm 13 vụ, giải quyết 03 vụ, đạt 23%.

- Tòa án nhân dân cấp huyện thụ lý 329 vụ, giải quyết 154 vụ, đạt 47%.

Về chất lượng xét xử: Không có án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán.

**2.3 Án hôn nhân và gia đình**: Tòa án nhân dân hai cấp thụ lý 436 vụ, giải quyết 295 vụ sơ thẩm và phúc thẩm, đạt tỷ lệ 68%; công nhận thỏa thuận, hòa giải đoàn tụ thành 245/295 vụ, đạt tỷ lệ 83%. So với cùng kỳ năm 2019, số vụ án sơ thẩm thụ lý giảm 110 vụ, giải quyết giảm 79 vụ; trong đó:

- Tòa án nhân dân tỉnh thụ lý sơ thẩm 07 vụ, giải quyết 02 vụ, đạt tỷ lệ 29%; phúc thẩm thụ lý 01 vụ, chưa giải quyết.

- Tòa án nhân dân cấp huyện thụ lý 428 vụ, giải quyết 293 vụ, đạt 68%.

Về chất lượng xét xử: Không có án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán.

**2.4 Án kinh doanh thương mại**: Tòa án nhân dân hai cấp thụ lý 30 vụ, giải quyết 10 vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm và phúc thẩm, đạt tỷ lệ 33%; hòa giải thành 05/10 vụ, đạt tỷ lệ 50%. So với cùng kỳ năm 2019, số vụ án sơ thẩm thụ lý giảm 23 vụ, giải quyết giảm 14 vụ; trong đó:

- Tòa án nhân dân tỉnh thụ lý sơ thẩm 04 vụ, giải quyết 02 vụ, đạt tỷ lệ 50%; phúc thẩm không thụ lý, giải quyết vụ, việc nào.

- Tòa án nhân dân cấp huyện thụ lý 26 vụ, giải quyết 08 vụ, đạt 31%.

Về chất lượng xét xử: Không có án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán.

**2.5 Án lao động**: Tòa án nhân dân hai cấp thụ lý sơ thẩm, phúc thẩm 02 vụ, chưa giải quyết. So với cùng kỳ năm 2019, số vụ án sơ thẩm thụ lý giữ mức ổn định; trong đó:

- Tòa án nhân dân tỉnh thụ lý phúc thẩm 01 vụ, chưa giải quyết (không có án sơ thẩm).

- Tòa án nhân dân cấp huyện thụ lý 01 vụ, chưa giải quyết.

Về chất lượng xét xử: Không có án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán.

**2.6 Án hành chính**: Tòa án nhân dân hai cấp thụ lý 07 vụ, giải quyết 05 vụ án hành chính sơ thẩm và phúc thẩm, đạt tỷ lệ 71%. So với cùng kỳ năm 2019, số vụ án sơ thẩm thụ lý giảm 02 vụ, giải quyết giữ mức ổn định; trong đó:

- Tòa án nhân dân tỉnh thụ lý sơ thẩm 05 vụ, giải quyết 03 vụ, đạt 60%; thụ lý phúc thẩm 01 vụ, giải quyết 01 vụ, đạt tỷ lệ 100%.

- Tòa án nhân dân cấp huyện thụ lý 01 vụ, giải quyết 01 vụ, đạt 100%.

Về chất lượng xét xử: Hủy án 01 vụ do lỗi chủ quan của Thẩm phán[[3]](#footnote-3) (không có án bị sửa).

*(Số liệu các loại án chi tiết tại phụ lục 1, 2, 3)*.

**\* Đánh giá kết quả giải quyết các loại án**:

Công tác xét xử các vụ án hình sự của TAND hai cấp về cơ bản đảm bảo đúng pháp luật, không có trường hợp nào bị xử oan hoặc bỏ lọt tội phạm. Quá trình xét xử, Tòa án đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiến hành tố tụng cùng cấp nên tất cả các vụ án được đưa ra xét xử kịp thời, trong thời hạn luật định. Trong 6 tháng đầu năm, một số vụ án nghiêm trọng, được dư luận xã hội quan tâm được xét xử kịp thời nghiêm minh, đáp ứng yêu cầu chính trị của địa phương. Điển hình như vụ “Chống người thi hành công vụ” xảy ra tại xã Ia Chim; hình phạt mà Tòa án áp dụng đối với các bị cáo đều đảm bảo nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, đáp ứng yêu cầu của công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Việc trả hồ sơ cho VKS yêu cầu điều tra bổ sung đảm bảo có căn cứ, đúng pháp luật; việc áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo được thực hiện tương đối chặt chẽ, đúng quy định.

Trong công tác giải quyết các vụ, việc dân sự nói chung, Tòa án luôn đề cao nguyên tắc hòa giải, tôn trọng sự tự nguyện thỏa thuận của các bên đương sự theo quy định của pháp luật, Tòa án đã hòa giải thành công 325/460 vụ, việc dân sự, đạt tỷ lệ 71%. Hướng dẫn các đương sự thực hiện đúng nghĩa vụ về cung cấp chứng cứ, tài liệu của vụ án, đồng thời chủ động xác minh, thu thập chứng cứ theo trình tự quy định khi cần thiết, tăng cường phối hợp với các cơ quan hữu quan, chính quyền và các tổ chức đoàn thể ở địa phương để giải quyết tốt vụ án. Vì vậy, việc giải quyết các vụ, việc dân sự đều đảm bảo trong hạn luật định, đúng đường lối, chính sách pháp luật.

Trong 6 tháng, số đơn khởi kiện vụ án hành chính gửi đến Tòa án hai cấp có xu hướng giảm. Quá trình giải quyết, Tòa án đã chú trọng tổ chức đối thoại giữa người khởi kiện và người bị kiện; quan tâm làm tốt công tác phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng hồ sơ vụ án, thu thập đầy đủ chứng cứ cần thiết nhằm đảm bảo giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

**3. Công tác kiểm tra, thi hành án hình sự và giải quyết khiếu nại, tố cáo**

Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án - TAND tỉnh đã tiến hành kiểm tra 03 đợt, đối với việc thụ lý, giải quyết, xét xử các loại án của 3/10 đơn vị TAND cấp huyện; kiểm tra 1450 hồ sơ các loại án; nghiên cứu, xem xét 234 án văn các loại do Tòa án cấp huyện giải quyết. Thông qua công tác kiểm tra đã nhận xét, kết luận những thiếu sót, khuyết điểm để các đơn vị rút kinh nghiệm khắc phục. Hiện nay, Phòng Kiểm tra nghiệp vụ đang tiếp tục lên lịch kiểm tra công tác chuyên môn đối với các Tòa án cấp huyện còn lại.

Tất cả các bản án hình sự sau khi xét xử xong, án có hiệu lực pháp luật đều được đưa ra thi hành án đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; đã ra quyết định thi hành án 132/132 bị án, đạt tỷ lệ 100% (cấp tỉnh 18, cấp huyện 114 bị án), Ủy thác thi hành án 12 bị án. Hiện có 10 trường hợp đang được hoãn thi hành án[[4]](#footnote-4) và 06 trường hợp Công an đã ra quyết định truy nã; xét 13 phạm nhân đủ điều kiện được giảm một phần thời hạn chấp hành hình phạt tù theo đúng quy định của pháp luật. Cùng với công tác thi hành án hình sự, Tòa án cũng đã chuyển giao kịp thời các quyết định, bản án khi có hiệu lực pháp luật cho cơ quan Thi hành án dân sự để có quyết định đưa ra thi hành, nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, tổ chức.

Tòa án nhân dân hai cấp đã nghiên cứu, giải quyết 7/7 đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền của công dân liên quan đến hoạt động tố tụng, đạt tỷ lệ 100%; đã xem xét giải quyết dứt điểm, không có trường hợp nào gây bức xúc, kéo dài hoặc khiếu nại nhiều lần, đông người. Kết quả giải quyết: Khiếu nại đúng 01 đơn, khiếu nại sai 06 đơn. Đối với 06 đơn không thuộc thẩm quyền đã được hướng dẫn gửi đúng nơi có thẩm quyền giải quyết. So với cùng kỳ năm 2019, số đơn khiếu nại tăng 04 đơn.

**4. Quan hệ phối hợp công tác với cơ quan Công an, Viện kiểm sát và các cơ quan hữu quan**

Thực hiện tốt mối quan hệ phối hợp liên ngành giữa Công an, Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các vụ án trọng điểm, có tính chất phức tạp, dư luận xã hội quan tâm để cùng liên ngành thông tin, trao đổi, bàn bạc, tạo nên sự thống nhất, bảo đảm mọi hành vi phạm tội phải được khởi tố, điều tra, xử lý nghiêm minh, kịp thời, đúng người, đúng tội, không làm oan người vô tội, không để lọt tội phạm.

Công tác phối hợp liên ngành, không chỉ tập trung vào các nội dung về phối hợp trong khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử án hình sự, công tác tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự, trong bảo vệ hỗ trợ tư pháp mà còn bao gồm cả phối hợp trong việc thụ lý, giải quyết các vụ, việc dân sự, hành chính và những việc khác theo quy định của pháp luật. Thường xuyên phối hợp với VKS trong việc tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm theo yêu cầu cải cách tư pháp; phối hợp tích cực với Cơ quan Thi hành án dân sự trong việc rà soát các bản án, quyết định để thi hành án; duy trì phối hợp với Sở Tư pháp và Đoàn Luật sư tỉnh về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng; thực hiện nghiêm túc, đúng thời hạn đạt 100% việc thu thập chứng cứ, tài liệu theo các yêu cầu ủy thác của cơ quan có thẩm quyền; tăng cường phối hợp với các cơ quan hữu quan trong công tác chuyên môn phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị địa phương.

**5. Công tác tổ chức cán bộ, xây dựng TAND hai cấp**:

Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 02-NQ/BCS, ngày 14/5/2018 của Ban cán sự Đảng TAND tối cao về lãnh đạo, chỉ đạo, đổi mới nâng cao chất lượng công tác tổ chức cán bộ của TAND; Tòa án tỉnh đã làm tốt công tác rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ theo đúng hướng dẫn của TAND tối cao; nguồn nhân sự quy hoạch đảm bảo chất lượng, đáp ứng được yêu cầu lãnh đạo quản lý đơn vị trong thời gian tiếp theo. Việc xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo được thực hiện theo đúng các văn bản hướng dẫn trên cơ sở rà soát, điều chỉnh hàng năm.

Công tác tổ chức cán bộ của TAND hai cấp tiếp tục đi vào nề nếp, có chiều sâu, góp phần xây dựng tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, chức năng nhiệm vụ rõ ràng, rành mạch; đổi mới công tác tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý để lựa chọn cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức tốt, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; kịp thời thực hiện việc luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Thẩm phán, cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xét xử. Việc đào tạo, nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ, công chức nhất là về chuyên môn nghiệp vụ luôn được Ban cán sự Đảng TAND tỉnh quan tâm.

*(Công tác tổ chức cán bộ chi tiết tại phụ lục 4)*.

**6. Công tác Hội thẩm nhân dân**

Hội thẩm nhân dân đã tích cực tham gia xét xử tại Tòa án được 222 lượt, với 106 vụ án các loại[[5]](#footnote-5). Trong công tác xét xử, HTND đã thực hiện nghiêm túc việc độc lập trong xét xử và chỉ tuân theo pháp luật, đóng góp cùng với Hội đồng xét xử trong việc quyết định hình phạt, quyết định những vấn đề quan trọng cần giải quyết của vụ án, đảm bảo đúng đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cũng như nhiệm vụ chính trị tại địa phương, góp phần quan trọng vào việc tuyên truyền, giáo dục pháp luật trong nhân dân. Chất lượng xét xử ngày càng được nâng lên, điều này thể hiện qua kết quả xét xử phúc thẩm 6 tháng đầu năm, các bản án của Tòa án bị kháng cáo phần lớn đều được cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án, quyết định sơ thẩm hoặc đình chỉ xét xử phúc thẩm, một số vụ sửa án sơ thẩm do có tình tiết mới, các vụ án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan chiếm tỷ lệ thấp (0,63%). Tòa án đã tạo điều kiện thuận lợi cho các HTND nghiên cứu hồ sơ vụ án, cung cấp đầy đủ, kịp thời các Bộ luật, tài liệu để Hội thẩm tự nghiên cứu tham gia xét xử.

**II. NHỮNG ƯU ĐIỂM, TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN CỦA TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC**

**1. Ưu điểm**

Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước; phương hướng, nhiệm vụ của TAND tối cao, của tỉnh đề ra; tích cực triển khai thực hiện quyền tư pháp theo quy định của Hiến pháp năm 2013, đảm bảo quá trình thực hiện các giai đoạn tố tụng của Cơ quan điều tra, truy tố đều được kiểm tra, chứng minh công khai tại phiên tòa góp phần đưa ra quyết định, bản án đúng pháp luật; thực hiện tốt các giải pháp nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa theo tinh thần cải cách tư pháp; các vụ án được thụ lý, giải quyết, xét xử đều đúng hạn luật định; chất lượng giải quyết, xét xử án được nâng lên; không để xảy ra việc kết án oan hoặc bỏ lọt tội phạm. Tỷ lệ các bản án, quyết định bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán là 0,63% (thấp hơn quy định 0,87%) đáp ứng yêu cầu Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao đề ra.

Làm tốt công tác hòa giải trong giải quyết các vụ, việc dân sự[[6]](#footnote-6). Công tác thi hành án hình sự, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, rút kinh nghiệm trong xét xử kịp thời, đúng quy định. Thông qua công tác kiểm tra nghiệp vụ đã chấn chỉnh kịp thời các sai sót trong công tác chuyên môn, nâng cao ý thức trách nhiệm của Thẩm phán, Hội thẩm, Thư ký trong công tác xét xử; đảm bảo việc áp dụng pháp luật thống nhất trong TAND hai cấp; thực hiện hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính nhằm công khai minh bạch các hoạt động của Tòa án, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi có công việc liên quan; các phiên tòa rút kinh nghiệm được thực hiện nghiêm túc[[7]](#footnote-7) và duy trì thực hiện việc công khai bàn án, quyết định trên trang thông tin điện tử Tòa án nhân dân[[8]](#footnote-8); thực hiện tốt công tác Hội thẩm, công tác xây dựng TAND hai cấp và công tác phối hợp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Tòa án.

**2. Tồn tại, hạn chế**

Bên cạnh kết quả đã đạt được, hoạt động của Tòa án hai cấp còn có những tồn tại, hạn chế đó là:

- Quá trình giải quyết, xét xử và ban hành bản án, quyết định còn để xảy ra sai sót; mặc dù chất lượng xét xử được nâng lên xong vẫn có vụ án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán; tiến độ giải quyết các vụ án còn chậm.

- Một số đơn vị công bố bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật lên Trang thông tin điện tử của TAND còn chưa kịp thời.

**3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế**

*3.1 Nguyên nhân khách quan*: Tiến độ giải quyết án chậm, do dịch bệnh Covid-19 đã tác động đến việc triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị của Tòa án, nhất là việc lên lịch giải quyết, xét xử các loại vụ án.

*3.2 Nguyên nhân chủ quan*:

- Về thực hiện các chủ trương của TAND tối cao: Lãnh đạo một số đơn vị chưa thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở Thẩm phán đăng bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật lên Trang thông tin điện tử của Tòa án nhân dân theo quy định.

- Thiếu sót trong công tác chuyên môn:

+ Đối với án Hình sự: Cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo không đúng đối với bị cáo là người đồng bào sống ở vùng đặc biệt khó khăn để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó mức án chưa nghiêm[[9]](#footnote-9); chưa đánh giá hết mức độ hành vi phạm tội của bị cáo[[10]](#footnote-10).

+ Đối với án Hành chính: Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm không đưa đầy đủ người tham gia tố tụng, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự[[11]](#footnote-11).

Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Kon Tum nghiêm túc rút kinh nghiệm, nâng cao trách nhiệm và có giải pháp khắc phục trong thời gian tới.

**4. Giải pháp khắc phục**

Để khắc phục tồn tại, hạn chế nêu trên, 6 tháng cuối năm 2020 Tòa án nhân dân tỉnh chú trọng thực hiện các giải pháp sau:

- Tiếp tục tập trung thực hiện hiệu quả 14 giải pháp đột phá đã được TAND tối cao xác định; đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức; chú trọng nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, ý thức trách nhiệm và tăng cường kỷ cương, kỷ luật công vụ cho cán bộ, công chức. Nâng cao hơn nữa trách nhiệm của người quản lý, nhất là trách nhiệm kiểm tra, giám sát của người đứng đầu đơn vị để kịp thời khắc phục hạn chế, yếu kém xảy ra.

- Chỉ đạo, đôn đốc Thẩm phán đẩy nhanh tiến độ giải quyết án, báo cáo ngay những vụ án phức tạp, có chứng cứ mới để Ủy ban thẩm phán kịp thời cho hướng tháo gỡ.

- Tăng cường công tác kiểm tra nghiệp vụ; tổ chức rút kinh nghiệm công tác xét xử và công tác Thi hành án hình sự nhằm chấn chỉnh sai sót, tổng hợp vướng mắc đề nghị TAND tối cao kịp thời hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật.

- Duy trì công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, nâng cao chất lượng giao ban hàng tháng giữa Lãnh đạo TAND tỉnh với các Chánh tòa, Trưởng phòng Tòa án tỉnh và giao ban quý đối với Chánh án Tòa án các huyện, thành phố trong tỉnh nhằm giải quyết kịp thời những vướng mắc trong công tác, xây dựng Tòa án hai cấp.

- Đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chuyên môn nghiệp vụ và trong hoạt động quản lý, điều hành; tiếp tục đổi mới thủ tục hành chính - tư pháp, đảm bảo công khai minh bạch các hoạt động của Tòa án, đặc biệt là việc công khai bản án, quyết định trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân.

- Làm tốt công tác phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng, các cơ quan hữu quan để triển khai thực hiện tốt các mặt công tác của Tòa án. Trong đó chú trọng và phối hợp với Viện kiểm sát tổ chức tốt phiên tòa rút kinh nghiệm theo yêu cầu cải cách tư pháp.

**III. DỰ BÁO TÌNH HÌNH**

Qua công tác thụ lý, giải quyết, xét xử cho thấy, tội phạm nói chung tuy đã được kiềm chế, nhưng vẫn diễn biến phức tạp, có khả năng phát sinh nhiều loại tội phạm mới, trong đó chiếm tỷ lệ cao vẫn là các nhóm tội phạm liên quan tới xâm phạm sở hữu[[12]](#footnote-12), các tội phạm về ma túy[[13]](#footnote-13); xâm phạm trật tự công cộng, tính mạng sức khỏe, danh dự, nhân phẩm con người[[14]](#footnote-14)…, các tranh chấp dân sự gia tăng về số lượng sau dịch Covid-19 và khối lượng giải quyết xét xử nhiều hơn trong 6 tháng cuối năm, do thực hiện Chỉ thị của Chánh án đảm bảo công tác phòng chống dịch. Do đó, để tiếp tục đảm bảo cho hoạt động xét xử đạt hiệu quả, đạt tỷ lệ giải quyết án theo nghị quyết của Quốc hội, Tòa án nhân dân tỉnh sẽ tập trung nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ, công chức, đặc biệt là đội ngũ Thẩm phán, Thư ký và Hội thẩm nhân dân, yêu cầu lãnh đạo các đơn vị đôn đốc các Thẩm phán có kế hoạch đẩy nhanh tiến độ giải quyết các vụ án, nhưng phải đảm bảo về chất lượng xét xử.

**IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

- Đề nghị Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm và chỉ đạo các cấp chính quyền địa phương phối hợp với Tòa án trong các hoạt động tố tụng và tạo điều kiện thuận lợi để Tòa án nhân dân hai cấp thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

- Đề nghị Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm hỗ trợ kinh phí cho TAND tỉnh tổng kết công tác HTND và tổ chức kỷ niệm 75 năm ngày Truyền thống TAND (13/9/1945-13/9/2020); đặc biệt năm 2020, Tòa án tỉnh Kon Tum được giao làm Cụm trưởng Cụm thi đua số III, nên mọi hoạt động của Cụm đều được tổ chức tại tỉnh Kon Tum.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác 6 tháng đầu năm 2020, nhiệm vụ giải pháp 6 tháng cuối năm 2020 của TAND hai cấp. Rất mong nhận được sự quan tâm và đóng góp ý kiến của các vị đại biểu để TAND hai cấp tiếp tục hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao./.

*(Kèm theo báo cáo là phụ lục về số liệu thụ lý, giải quyết các loại án và công tác TCCB của TAND hai cấp tỉnh Kon Tum).*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Thường trực Tỉnh uỷ; - Thư­ờng trực HĐND tỉnh; - Ban pháp chế HĐND tỉnh; - Các Đại biểu HĐND tỉnh; - Các Đ/c lãnh đạo TAND tỉnh; - Lư­u VP, VT.  | **CHÁNH ÁN***(Đã ký)***Đỗ Thị Kim Thư** |

1. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được xác định trong Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XI, XII); Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ chính trị; Kết luận số 92-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW; Chương trình 03-CTr/BCĐCCTPTW về những nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp giai đoạn 2016-2021; Nghị quyết 111/2015/QH13 về công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm, công tác của VKSND, TAND, công tác THA năm 2016 và các năm tiếp theo; Nghị quyết 96/2015/QH13; Nghị quyết số 96/2019/QH14 về các biện pháp phòng, chống oan, sai, công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; tỷ lệ giải quyết, xét xử đảm bảo 90% trở lên (án HS); 85% trở lên (vụ, việc DS); 65% trở lên (án HC); 99% trở lên đối với các đề nghị xem xét, áp dụng các BPXLHC tại TA; số BA, QĐ bị hủy, sửa do chủ quan không vượt quá 1,5%/số án giải quyết; đảm bảo 100% các BA, QĐ của TA được ban hành trong hạn luật định; 100% quyết định CNTT của các đương sự không bị hủy, sửa theo thủ tục GĐT; thực hiện nghiêm Bộ quy tắc đạo đức và ứng xử của Thẩm phán; Quyết định 120/QĐ-CA quy định xử lý trách nhiệm người giữ chức danh tư pháp trong TAND; tiếp tục thực hiện có hiệu quả 14 giải pháp đột phá về nâng cao chất lượng công tác xét xử đã được TAND tối cao xác định; Chỉ thị 03/2018/CT-CA về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giải quyết, xét xử các vụ án hành chính; đảm bảo 100% bản án, quyết định của TA có hiệu lực pháp luật đều được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử theo quy định. [↑](#footnote-ref-1)
2. Kết quả xét xử: Sửa một phần bản án HSST số 07/HSST, ngày 18/10/2019 của TAND huyện Đắkglei (vụ án A Thông - vận chuyển trái phép chất độc). [↑](#footnote-ref-2)
3. Cấp giám đốc thẩm hủy bản án phúc thẩm và sơ thẩm của TAND tỉnh và Tòa án thành phố (Người khởi kiện: Y Kian; người bị kiện: UBND phường Trường Chinh). [↑](#footnote-ref-3)
4. Trong đó: 05 bị án là lao động duy nhất trong gia đình; 04 bị án nuôi con dưới 36 tháng tuổi; 02 bị án bị bệnh nặng (01 bị án suy tim cấp độ 3, 01 bị án ung thư máu). [↑](#footnote-ref-4)
5. Trong đó: Hình sự 77 vụ, Dân sự 15 vụ, Hôn nhân và gia đình 08 vụ, kinh tế 03 vụ, Hành chính 03 vụ. [↑](#footnote-ref-5)
6. Hòa giải thành trong giải quyết các vụ, việc dân sự 325/460 vụ, đạt tỷ lệ 71%. [↑](#footnote-ref-6)
7. TAND hai cấp tổ chức được 17 phiên tòa rút kinh nghiệm vụ án hình sự và dân sự (cấp tỉnh 03 phiên dân sự, 05 phiên hình sự; cấp huyện 09 phiên hình sự). [↑](#footnote-ref-7)
8. TAND hai cấp công khai được 260 bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật (cấp tỉnh 09, cấp huyện 251). [↑](#footnote-ref-8)
9. - Vụ án A Thông “Vận chuyển trái phép chất độc”. Sửa một phần bản án HSST số 07/HSST, ngày 18/10/2019 của TAND huyện Đắkglei.

 - Vụ án A Kiều “Cố ý gây thương tích”. Sửa bản án sơ thẩm số 15/HSST, ngày 21/11/2019 của TAND huyện ĐắkTô. [↑](#footnote-ref-9)
10. Vụ án Nông Văn Lùng “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Sửa bản án sơ thẩm số 30/HSST, ngày 21/10/2019 của TAND tỉnh Kon Tum. [↑](#footnote-ref-10)
11. Người khởi kiện: Y Kian. Người bị kiện: UBND phường Trường Chinh. Hủy toàn bộ bản án HCPT số 01/HCPT, ngày 26/02/2019 của TAND tỉnh và bản án HCST số 01/HCST, ngày 21/9/2018 của TAND thành phố Kon Tum. [↑](#footnote-ref-11)
12. Tội: “Trộm cắp tài sản” 37 vụ - 54 bị cáo (37/155 vụ), chiếm 24% số vụ, (54/278 bị cáo) chiếm 19% số bị cáo; tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” 11 vụ - 12 bị cáo (11/155 vụ), chiếm 7%, (12/278 bị cáo) chiếm 4,3% số bị cáo. [↑](#footnote-ref-12)
13. Tội: “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy” 33 vụ - 50 bị cáo (33/155 vụ) chiếm 21% số vụ, (50/278) chiếm 18% số bị cáo. [↑](#footnote-ref-13)
14. Tội: “Cố ý gây thương tích” 15 vụ - 26 bị cáo (15/155 vụ) chiếm 10% số vụ, (26/278 bị cáo) chiếm 9% số bị cáo. [↑](#footnote-ref-14)